

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 09-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Luân

Bà Võ Thị Luynh Thuy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trê – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Ph, tên gọi khác: Không, sinh năm 1999 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp n, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1976; Bản thân chưa có vợ, con; Có 01 người chị sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022 đến nay, có mặt tại Tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Ph: Luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Công ty Luật hợp danh Lạc V. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Phước Vĩnh A, sinh năm 1997

ĐKTT: Khu phố Ch, Phường Gi, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 1965

ĐKTT: Thị tứ B, xã H, huyện Khoái Ch, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

- Người làm chứng

1. Lê Văn Đ, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt)

2. Võ Văn T, sinh năm 1976

ĐKTT: Ấp 10, xã Lương H, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đang thất nghiệp và cần tiền tiêu xài, Nguyễn Thanh Ph nhận chở thuê thuốc lá ngoại nhập lậu cho người đàn ông tên Ú (không rõ nhân thân địa chỉ) với tiền công 250.000đ/chuyến và giao mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, biển số 70L1- 300.38 cho Ph để làm phương tiện vận chuyển. Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2022, Ú sử dụng số điện thoại “0816597957” gọi điện thoại cho Ph (số điện thoại 0705307507) chạy lên cầu Bà K thuộc xã Bình Hoà N, huyện Đ để nhận thuốc lá ngoại đi giao cho khách trong Khu công nghiệp Phú A thuộc huyện B. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô 70L1-300.38 đến cầu Bà Kiểng gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xuống máy giao 04 bao nylon thuốc lá ngoại. Sau khi giao nhận thuốc lá ngoại xong, người thanh niên điều khiển xuống máy chạy đi, còn Ph chất thuốc lá ngoại lên xe chở đi giao. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Ph chở thuốc lá ngoại qua phà Ấp 4, xã Bình Đức, huyện B sang đến đường Ấp 10, xã Lương Hoà, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang thu giữ: 1.650 bao thuốc lá ngoại (1.450 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 200 bao thuốc lá nhãn hiệu 555); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 70L1-300.38; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số thuê bao 0705307507; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 10, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0704407853.

Qua điều tra, Ph còn khai nhận vận chuyển thuê thuốc lá ngoại cho Ú được khoảng 10 chuyến thuốc lá ngoại có số lượng từ 1.200 bao đến 1.490 bao và nhận tổng cộng là 2.500.000đ tiền công.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSBL ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ph về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Ph hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng

và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh Ph từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 01/8/2022.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với tên Út và người một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đã giao xe và thuốc lá ngoại cho Nguyễn Thanh Ph, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện B không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0816597957 Ph khai là của người tên Út, qua xác minh thông tin số điện thoại trên do bà Nguyễn Thị Bài ở xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đăng ký sử dụng, nhưng bà Bài xác nhận không có sử dụng số điện thoại trên, nên CQĐT làm rõ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo Ph khai đã vận chuyển 10 chuyên thuốc lá ngoại và thu lợi bất chính 2.500.000 đồng. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng là thuốc lá điều nhập lậu, không xác định được người giao và nhận thuốc lá nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, gắn biển số 70L1-300.38, xe không có số khung, số máy xe bị đục xóa. Qua xác minh biển số xe 70L1-300.38 thì biển số xe trên thuộc xe Honda Wave Alpha của Nguyễn Phước Vĩnh An đã bị mất trộm. Bị cáo Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda Future trên. Riêng biển số xe 70L1-300.38 giao cho Công an huyện B xử lý theo quy định pháp luật.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 10, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0704407853 là tài sản của bị cáo Ph do Ph không sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển thuốc lá ngoại, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Ph Theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/10/2022 là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số thuê bao 0705307507 của bị cáo Ph là phương tiện liên lạc để bị cáo vận chuyển thuốc lá, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 1650 bao thuốc lá ngoại (1.450 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 200 bao thuốc lá nhãn hiệu 555), đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ph nộp lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính trong việc vận chuyển 10 chuyến thuốc lá ngoại nhập lậu sung vào Ngân sách nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Ph trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ph về hành vi và tội danh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo xuất thân là nông dân, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tương đối tốt. Do vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời. Kính xin Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quyết định cho bị cáo Nguyễn Thanh Ph mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam hoặc xem xét các điều kiện về nhân thân cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là

vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do công an lập lúc 15 giờ 30 ngày 01/8/2022, Ph điều khiển xe mô tô có gắn biển số 70L1- 300.38 chở 1.650 bao thuốc lá ngoại (1.450 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 200 bao nhãn hiệu 555) đem giao cho khách của Út trong Khu công nghiệp Phú A thuộc huyện B, khi qua phà Ấp 4, xã Bình Đức, huyện B đến đường Ấp 10, xã Lương Hoà, huyện B thì Ph bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh Ph là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất hành vi phạm tội cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với tên Út và người một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đã giao xe và thuốc lá ngoại cho Nguyễn Thanh Ph, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện B không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với số điện thoại 0816597957 Ph khai là của người tên Út, qua xác minh thông tin số điện thoại trên do bà Nguyễn Thị B ở xã Hồng T, huyện Khoái Ch, tỉnh Hưng Yên đăng ký sử dụng, nhưng bà Bài xác nhận không có sử dụng số điện thoại trên, nên CQĐT làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với việc bị cáo Ph khai đã vận chuyển 10 chuyến thuốc lá ngoại và thu lợi bất chính 2.500.000 đồng. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng là thuốc lá điều nhập lậu, không xác định được người giao và nhận thuốc lá nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, gắn biển số 70L1-300.38, xe không có số khung, số máy xe bị đục xóa. Qua xác minh biển số xe 70L1-300.38 thì biển số xe trên thuộc xe Honda Wave Alpha của Nguyễn Phước Vĩnh A đã bị mất trộm. Bị cáo Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda Future trên. Riêng biển số xe 70L1-300.38 giao cho Công an huyện B xử lý theo quy định pháp luật.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 10, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0704407853 là tài sản của bị cáo Ph do Ph không sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển thuốc lá ngoại, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Ph Theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/10/2022 là phù hợp nên không xem xét.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số thuê bao 0705307507 của bị cáo Ph là phương tiện liên lạc để bị cáo vận chuyển thuốc lá nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 1650 bao thuốc lá ngoại (1.450 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 200 bao thuốc lá nhãn hiệu 555) nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ph nộp lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính trong việc vận chuyển 10 chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh Ph 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 01/8/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh Ph thời hạn tạm giam bằng thời hạn hình phạt tù còn lại kể từ ngày tuyên án để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án, hết thời hạn tạm giam này, Nhà tạm giữ Công an huyện B có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo Ph, nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 1650 bao thuốc lá ngoại (1.450 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 200 bao thuốc lá nhãn hiệu 555).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, gắn biển số 70L1-300.38, xe không có số khung, số máy xe bị đục xóa; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số thuê bao 0705307507.

- Giao Công an huyện B, tỉnh Long An biển số xe 70L1-300.38 xử lý theo quy định pháp luật.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ph nộp lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính sung vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ph phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

